

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Quốc Hào**

2. Ông **Võ Quốc Vinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Tuấn Tú**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Thạch V** (Tên gọi khác: N), sinh ngày 12/02/2000, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Đ, sinh năm 1972 và bà Thạch Thị N, sinh năm 1978; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Thạch H** (tên gọi khác: T), sinh năm 1994, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT: ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch H, sinh năm 1971 và bà Kim Thị Sô P, sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Vưone:* Luật sư **Trương Hoàng P** - Văn phòng Luật sư Trương Hoàng P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 121 Đ, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bị hại:* Ông **Thạch H**, sinh năm 1971 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của ông Thạch H:

1/ Bà **Kim Thị Sô P**, sinh năm 1972 (vợ của ông H) (có mặt)

2/ Anh **Thạch H**, sinh năm 1993 (con của ông H) (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Thạch Thị N**, sinh năm 1978 (mẹ của bị cáo V) (có mặt)

2/ Ông **Thạch Đ**, sinh năm 1972 (cha của bị cáo V) (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:* Ông **Sơn Khem M**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch V và bị cáo Thạch H là bạn thân, còn Thạch H là con ruột của ông Thạch H. Vào khoảng 08 giờ ngày 24/12/2017 Thạch V đến nhà mượn xe mô tô mang biển số 84B1- 387.03 của Thạch H để đi đám cưới, lúc này ông Thạch H cũng đang chuẩn bị qua nhà ông Sơn Khem M ở khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để dự tiệc. Trước lúc đi ông H có dặn Thạch H canh thời gian để qua rước ông.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Thạch V đi đám cưới xong về trả xe, Thạch V không về nhà mà ở lại trò chuyện với Thạch H. Trong lúc đang trò chuyện, Thạch H nhận được điện thoại của ông Thạch H gọi sau không qua rước ông về, nhưng Thạch H không đi mà nhờ Thạch V đi thay. Mặc dù Thạch H biết rõ Thạch V chưa đủ 18 tuổi, chưa có giấy phép lái xe và trong người Thạch V đã có uống rượu, bia trong lúc đi dự đám cưới, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông, nhưng H vẫn nhờ và giao xe cho V điều khiển chạy qua nhà ông Khem M để rước ông H. Sau khi được Thạch H nhờ, Thạch V biết rõ mình chưa có giấy phép lái xe hạng A1, không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50 cm³ tham gia giao thông, nhưng vẫn không từ chối và điều khiển xe qua nhà ông Khem M để rước ông H. Khi đến nơi, thấy ông H vẫn còn đang uống rượu, Thạch V cũng vào tham gia. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày V điều khiển xe chở ông H từ nhà ông Khem M ra về trên đường Lê Văn Tám hướng từ Cầu Ô Xây về ngã tư Tân Ngại, đến đoạn gần trụ điện số 21 thuộc khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, lúc này V không còn làm chủ được tay lái, mất thăng bằng dẫn đến xe mô tô đâm vào phần lề cỏ phía bên phải hướng đi của xe và tự té ngã. Hậu quả, ông H bị thương nặng bất tỉnh được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu điều trị đến ngày 27/12/2017 thì ông H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 380/KLGD (PY) ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Thạch H tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Qua kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, rộng 5m; vị trí đầu vết cày của xe để lại trên mặt đất ngoài lề đường cách lề chuẩn là 0,5m, đầu vết cày đến tâm xe là 16,8m, vết cày không liên tục; vết máu của nạn nhân để lại tại hiện trường cách tâm xe là 3,4m. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường phía bên phải hướng từ cầu Ô Xây về ngã tư Tân Ngại làm chuẩn đo đạt.

Căn cứ vào bảng phân tích lỗi ngày 24/01/2018, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn trên là do Thạch V điều khiển xe trong lúc đã uống rượu, bia có nồng độ cồn là 0,71 miligam/01 lít khí thở, từ đó bản thân đã không còn làm chủ được tay lái, dẫn đến điều khiển xe đâm vào lề cỏ phía bên phải hướng xe chạy gây tai nạn. Bản thân Thạch V chưa đủ tuổi để điều khiển xe có dung tích xi lanh trên 50 cm³, chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9, khoản 23 của Điều 8 và điểm b, khoản 1, Điều 60 Luật giao thông đường bộ.

Về phương tiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng xanh, mang biển số 84B1-387.03 số máy 198494, số khung 134583, Thạch Vurone điều khiển gây tai nạn, sau khi khám nghiệm hiện trường, khám xe xong đã được xử lý giao trả lại cho chủ sở hữu Thạch H.

Về trách nhiệm dân sự: Phía gia đình ông Thạch H không có đặt ra yêu cầu.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPTV-HS ngày 09/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Thạch V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Truy tố Thạch H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Truy tố bị cáo Thạch H phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch H từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ. Đồng thời buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Thạch V thống nhất với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh. Tuy nhiên vị cho rằng bị cáo Thạch V mới phạm tội lần đầu; đã thật thà khai báo ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc dạng hộ nghèo; đồng thời bị cáo phạm tội là do bị cáo Thạch H nhờ bị cáo đi rước hộ ông Thạch H, không phải bị cáo tự ý lấy xe đi. Mặt khác,

khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời bào chữa của vị luật sư là chưa thỏa đáng, bởi bị cáo Thạch V phạm tội với 02 tình tiết định khung được quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của vị luật sư.

Lời nói cuối cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch V và bị cáo Thạch H đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/12/2017 sau khi nhận được điện thoại của cha mình là ông Thạch H, bị cáo Thạch H nhờ bị cáo Thạch V dùng xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 84B1- 387.03 của bị cáo H qua nhà ông Khem M rước cha mình về. Mặc dù, bị cáo Thạch H biết rất rõ bị cáo Thạch V chưa có giấy phép lái xe theo quy định và trong người đã có uống rượu nhưng vẫn nhờ. Sau khi bị cáo Thạch V điều khiển xe đến nhà ông Khem M rước ông Thạch H ra về trên đường Lê văn Tám hướng từ cầu Ô Xây về ngã tư Tân Ngại, đến đoạn gần trụ điện số 21 thuộc khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, do trong người có rượu không làm chủ được tay lái và tự té làm ông Thạch H bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch V đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thạch H đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố

tụng. Xác định tư cách người tham gia tổ tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và bị cáo Thạch H về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo Thạch V là rất nghiêm trọng, xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt động trên các tuyến đường giao thông. Do đó, pháp luật về giao thông quy định người điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải có giấy phép lái xe theo quy định, không được sử dụng rượu (bia). Do xem thường các quy định của pháp luật, bị cáo Thạch V đã điều khiển xe lưu thông trên đường khi đã có sử dụng rượu (bia), không có giấy phép lái xe theo quy định dẫn đến gây tai nạn làm ông Thạch H tử vong. Riêng bị cáo Thạch H biết rất rõ bị cáo Thạch V chưa có giấy phép lái xe và đã có sử dụng rượu (bia) nhưng bị cáo vẫn giao xe cho bị cáo Thạch V sử dụng dẫn đến gây tai nạn. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn nơi công cộng, xâm phạm đến tính mạng của người khác.

Trong thời gian gần đây, tình hình vi phạm về an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Trà Vinh nói riêng, trên cả nước nói chung có chiều hướng gia tăng, gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng, tài sản của công dân. Nguyên nhân phần lớn là do người tham gia điều khiển phương tiện chưa chấp hành nghiêm về trật tự an toàn giao thông, điều khiển xe ô tô, xe mô tô mà uống rượu say, phóng nhanh vượt ẩu, đi không đúng phần đường gây ra rất đáng lo ngại. Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo chưa tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Thạch V là người chưa thành niên, gia đình bị hại đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo. Riêng bị cáo Thạch H mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc dạng khó khăn nên không cần phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại bà Kim Thị Sô P và anh Thạch H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Đ và bà Thạch Thị N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển số 84B1-387.03 số máy 198494, số khung 134583, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Thạch V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo Thạch H phạm tội “ Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Điểm a,b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch V 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch H 02 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Thạch H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại bà Kim Thị Sô P và anh Thạch H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch Đ và bà Thạch Thị N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Tiền án phí của bị cáo Thạch V do cha, mẹ bị cáo ông Thạch Đ và bà Thạch Thị N nộp).

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, luật sư, đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

